

Số: 564/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ/CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5763/TTr-SNN ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 851/SNV-TCCQ ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc đề xuất thống nhất ban hành Quyết định tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

1. Vị trí, chức năng: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và tự đảm bảo chi phí hoạt động, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế: Dong Nai Forest Protection and Development Fund. Tên viết tắt: Dong Nai FPDF.

4. Trụ sở: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Quỹ thực hiện chức năng huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, các Nghị định liên quan của Chính phủ và quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

2. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả DVMTR từ các bên sử dụng DVMTR.

4. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế.

6. Lập Kế hoạch thu, chi tiền chi trả DVMTR hàng năm trên địa bàn tỉnh và dự toán chi phí quản lý hàng năm theo quy định.

7. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng các bên liên quan trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc nộp tiền chi trả của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

9. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, học tập trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ chuyên môn quản lý.

10. Rà soát, xác định diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, thực hiện các hoạt động kỹ thuật theo dõi, đánh giá chất lượng DVMTR.

11. Xác định tiền chi trả DVMTR cho bên cung ứng DVMTR theo quy định.

12. Quản lý, sử dụng, tạm ứng, thanh, quyết toán tiền chi trả DVMTR cho các bên liên quan theo quy định.

13. Tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quỹ Trung ương và các cấp ngành liên quan về tình hình thu, chi tiền DVMTR hàng năm.

14. Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

15. Quản lý chương trình, dự án và hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ:

a) Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án thuộc phạm vi hỗ trợ của Quỹ.

b) Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án đã được phê duyệt.

c) Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo quy định. Trường hợp cần thiết, được thuê tư vấn để thực hiện kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

16. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

17. Trình cấp có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật có liên quan.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy Quỹ

Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và Bộ máy điều hành Quỹ.

1. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 ủy viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là lãnh đạo Sở Tài chính.

- Các Ủy viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (kiêm Thư ký Hội đồng), lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - phụ trách lâm nghiệp, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo Cục Thuế, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm.

b) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ; nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm.

2. Ban Kiểm soát Quỹ

a) Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và 02 thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cử theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

b) Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.



c) Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát thực hiện theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ; nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm.

3. Bộ máy điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai

a) Số lượng nhân sự chuyên trách là 19 người.

b) Ban Giám đốc: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

c) Các phòng chuyên môn trực thuộc Quỹ: 03 phòng.

d) Giám đốc, Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Vị trí kế toán trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc Phụ trách kế toán do Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

e) Lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

g) Viên chức và người lao động làm việc tại Quỹ thực hiện theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Cơ chế tài chính

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai thực hiện cơ chế tài chính theo loại hình đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (thuộc nhóm 2) theo Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Cục Trưởng Cục Thuế, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chi cục kiểm lâm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa/190.QĐQuybyptrung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng